Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,710.72	250.55
+- %	-1.77%	-0.87%
KLGD (CP)	877,465,335	72,004,234
GTGD (tỷ đồng)	18,577.22	934.34
+- % GTGD	26.61%	45.54%

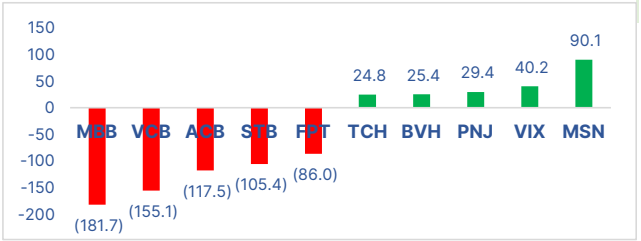
Độ rộng thị trường (HOSE)					
49	tăng	87	không đổi	296	giảm

Thống kê toàn thị trường					
Ngày	Tăng giá	Giảm giá	Không đổi	Mã trên MA 200	
2/11/26	11.5%	50.0%	38.4%	249	23.2%
30/10/26	17.0%	44.3%	38.8%	286	26.7%

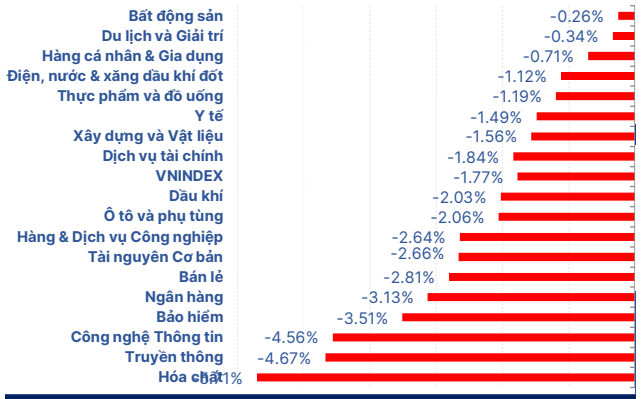
Top Giá trị giao dịch (tỷ đồng)					
VCB	-4.8%	FPT	-4.7%	VIC	0.4%
762.4		625.8		604.7	
SHB	-2.3%	VHM	-1.6%	TCB	-0.9%
551.1		541.2		534.0	

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

GT Bán: -2399.3 GT ròng: -523.4 GT Mua: 1875.9



Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THI TRƯỜNG

Sau tuần giảm điểm với áp lực bán gia tăng mạnh trong những phiên cuối tuần. Thị trường tiếp tục có diễn biến khá tiêu cực trong phiên giao dịch đầu tháng 11/2026. VN-Index giảm điểm đầu phiên, phục hồi nhẹ trong phiên sáng lên quanh 1.745 điểm với thanh khoản thấp. Sau đó áp lực bán gia tăng, mở rộng trong phiên chiều với thanh khoản tăng mạnh. Kết phiên VN-Index giảm 30,90 điểm (-1,77%) về mức 1.710,72 điểm, trên hỗ trợ quan trọng, tâm lý 1.700 điểm. VN30 giảm mạnh hơn 41,63 điểm (-2,24%) về mức 1.813,63 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.900 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực. Áp lực bán mạnh ở nhiều nhóm mã với thanh khoản gia tăng khá tiêu cực. Giảm mạnh nhất là nhóm hóa chất, công nghệ thông tin, bảo hiểm, ngân hàng, bán lẻ, tài nguyên cơ bản... Thanh khoản thị trường tăng khá mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 26,3% so với phiên trước. Với áp lực bán khá đột biến ở nhiều nhóm mã. Khối ngoại vẫn bán ròng với giá trị -523,4 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay sau khi bán ròng mạnh 24.024 tỷ đồng trong tháng 10/2026.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GB000 kết phiên ở mức 1.818,0 điểm, giảm -2,15% so với phiên trước. Chênh lệch dương 4,59 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1GC000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch từ -1,31 điểm đến 3,69 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GB000 tăng mạnh 65,9% so với phiên trước. Các trade tăng các vị thế giao dịch trong phiên khi VN30 giảm mạnh. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro khi VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 41I1GB000 suy yếu, kháng cự gần nhất 1.850 điểm, hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GB000 là 32.387, giảm vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index suy yếu khi không giữ được hỗ trợ quanh 1.735 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 20 phiên. VN-Index chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng giá 1.650 điểm - 1.700 điểm tương ứng các vùng giá thấp nhất tháng 7 và 10/2026. Trong khi VN30 suy yếu hơn, không giữ được đường xu hướng nối các vùng giá thấp nhất các tháng 03, 07 và tháng 10/2026. Trong đó nhóm ngân hàng có ảnh hưởng kém tích cực lên VN30.

Thị trường kết thúc tháng 10 với diễn biến không như kỳ vọng của nhà đầu tư: Thanh khoản vẫn trong xu hướng giảm từ đầu năm 2026. Giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường tháng 10 đạt 18.590 tỷ đồng/phiên, giảm 2,9% so với tháng 9 và 53,2% so với tháng 10/2025. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh. Bên cạnh các yếu tố bất định trên thế giới như bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ, xung đột ở Trung Đông... ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư. Sau khi thị trường cập nhật báo cáo quí 3. Mức P/E của VN-Index cuối ngày 2/11/2026 khoảng 11 lần, gần tương đương mức P/E 10,9 lần của VN-Index thời điểm đáy khủng hoảng "Cú sốc thuế quan" tháng 4/2025, cũng như mức P/E 10,3 lần thời điểm đáy "đại dịch Covid" tháng 4/2020. Đây được xem mức định giá tương đối hấp dẫn khi xét đến tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế và doanh nghiệp. Nhà đầu tư vẫn ưu tiên kiểm soát rủi ro khi đa phần các nhóm ngành đều có xu hướng giá ngắn trung hạn là điều chỉnh, tích lũy.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	27.10	28.0	31-32	27.2	6.8	68.8%	888.2%	Theo dõi GD	89	40
TPB	12.60	12.5	15-15.5	12.0	5.3	53.4%	57.4%	Theo dõi GD	85	37
POS	13.50	15.0	20-21	14.0	4.4	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	71	49

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

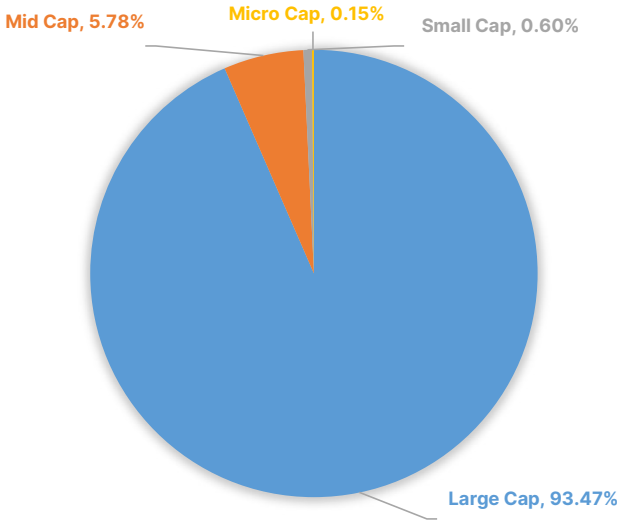
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Dieu Chinh	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Dieu Chinh	Dieu Chinh
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-222.1	162.0	299.2	82.9	306.3	306.5	-78.5	106.6
Tương quan-VNINDEX	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	DXP	DRI	ORS	VGI	PTX	PTG	IDV
	SJS	PHP	TRC	HCM	FOX	POS	MNB	LHG

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Dieu Chinh
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	289.5	233.6	-75.6	60.9	-50.0	138.7	270.3	6.9
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	PET	TVN	FMC	VLB	MSB	BFC	VJC
	PGI	PSD	NKG	SEA	DHA	NAB	DHB	SAS

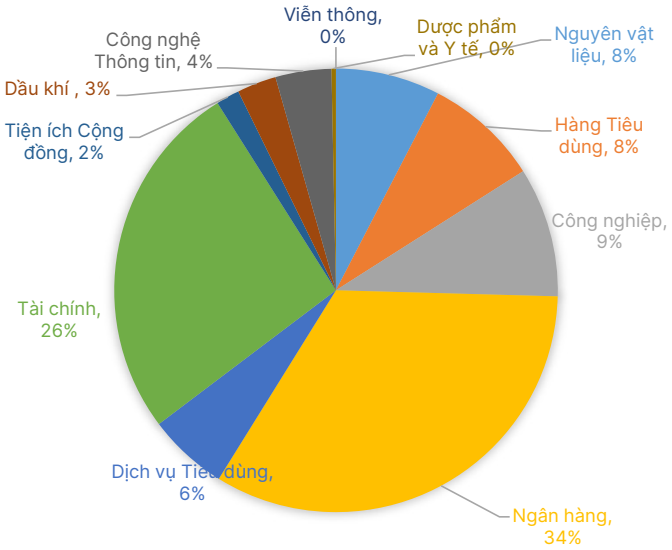
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn	Dieu Chinh	Dieu Chinh	Dieu Chinh	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	4
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	104.1	42.2	255.2	22.4	102.2	328.5	91.7	4
Tương quan-VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	34	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	NAF	PPP					
	SJD	SBT	DTT					

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,878,449	26.1%	5,557	43.5	9.7
VHM	509,319	37.6%	12,039	5.2	1.8
VCB	447,864	17.9%	4,984	10.8	1.8
BID	248,903	17.7%	4,250	7.5	1.3
CTG	231,067	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top Khối lượng giao dịch

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	64,683,638	7.3%	869	17.3	1.2
SHB	52,890,000	17.3%	2,506	4.1	0.7
VIX	42,021,400	6.2%	811	14.5	0.9
HPG	28,365,100	19.7%	3,251	6.3	1.2
SSI	27,367,400	13.4%	1,753	10.8	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KOS	6.9%	1.2%	127	34.2	0.4
VID	6.9%	-3.4%	(394)	(11.1)	0.4
HDC	6.7%	6.6%	840	14	0.9
TMS	6.2%	13.8%	3,221	9.6	1.2
UEVN50	6.0%	0.0%	-		

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNH	-7.0%	-6.5%	(657)	(10.9)	0.7
FRT	-7.0%	29.1%	7,598	18.2	4.7
PLP	-6.9%	5.0%	607	5.5	0.3
PHR	-6.9%	21.9%	3,834	7.5	1.5
HII	-6.9%	23.2%	3,250	2.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	3,473,900	6.2%	811	14.5	0.9
TCH	2,136,100	6.8%	793	14.9	1.0
TPB	1,939,900	16.5%	2,369	5.3	0.9
PNJ	1,899,188	18.4%	4,780	3.3	0.6
VND	1,554,095	9.8%	1,379	9.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	(9,653,302)	20.7%	3,218	5.8	1.3
ACB	(5,779,419)	16.2%	2,773	7.3	1.1
DLG	(3,929,900)	38.3%	1,328	1.4	0.5
SHB	(3,383,400)	17.3%	2,506	4.1	0.7
VCB	(2,852,652)	17.9%	4,984	10.8	1.8

TIN NỔI BẬT

Phó Thủ tướng: Tăng trưởng 10% là thách thức lớn nhưng không phải bất khả thi

Sau 9 tháng, GDP Việt Nam tăng 9,01%, thuộc nhóm quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Tuy nhiên, để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng 10% trong năm 2026, nền kinh tế phải tăng tốc mạnh hơn trong quý cuối năm. Tại phiên thảo luận kinh tế - xã hội của Quốc hội sáng 31/10, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng nhìn nhận đây là thách thức rất lớn nhưng không phải nhiệm vụ bất khả thi, bởi Việt Nam vẫn còn dư địa và các động lực tăng trưởng có thể khai thác. Nhận định được đưa ra khi Việt Nam phải đối mặt với nhiều sức ép từ bên ngoài. Giá dầu thế giới trong quý 3 lên trên 110 USD/thùng. Cùng thời gian này, Mỹ áp thuế bổ sung 12,5% theo kết quả điều tra Mục 301, ảnh hưởng đến khoảng 70% lượng hàng Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Phó Tổng EVN: Giảm giá điện để góp sức ổn định kinh tế

Trao đổi với Báo điện tử Chính phủ ngày 01/11, ông Nguyễn Đình Phước, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), nhấn mạnh đợt giảm giá điện lần này là sự chung tay của ngành điện trong thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội cho người dân và doanh nghiệp. Theo đánh giá của Cục Thống kê, việc hạ giá bán lẻ điện 2% từ tháng 11/2026 sẽ giúp chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm khoảng 0,08 điểm phần trăm. Đây cũng là một trong những giải pháp hỗ trợ mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ.

Tuần 26-30/10: NHNN đảo chiều bơm ròng gần 28.200 tỷ

Trong tuần cuối của tháng 10 (26-30/10), NHNN bơm mới 66.956 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 38.794 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành bơm ròng 28.162 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 39.000 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 29/10, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm về 3,74%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 5.19%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 5,49%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 5,06%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 7,56%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 8%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 7,11%/năm.

Xuất khẩu Hàn Quốc lập kỷ lục mới trong tháng 10 nhờ sản phẩm bán dẫn

Theo số liệu do Bộ Công nghiệp, Thương mại và Tài nguyên Hàn Quốc công bố ngày 1/11, kim ngạch xuất khẩu chất bán dẫn đạt 56,4 tỷ USD, tăng 259% so với cùng kỳ năm trước. Đây là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu trong tháng, khi nhu cầu chip phục vụ các trung tâm dữ liệu và hệ thống AI tiếp tục gia tăng. Trong khi đó, nhập khẩu của Hàn Quốc trong tháng 10 tăng 36% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 72,78 tỷ USD. Thặng dư thương mại đạt khoảng 42,5 tỷ USD.

Vietnam Airlines đạt doanh thu hợp nhất hơn 114.000 tỷ đồng sau 9 tháng năm 2026

Trong 9 tháng đầu năm, dù kinh tế thế giới còn nhiều biến động, giá nhiên liệu ở mức cao nhưng với nguồn lực sẵn có và các kịch bản ứng phó linh hoạt, Vietnam Airlines vẫn duy trì được nhịp khai thác ổn định. Tổng doanh thu hợp nhất của Vietnam Airlines trong 9 tháng đầu năm đạt 114.480 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế đạt 4.172 tỷ đồng. Riêng quý 3/2026, tổng doanh thu hợp nhất đạt 39.168 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 319 tỷ đồng.

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.
Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn